

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 139 /NHKL
V/v giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế riêng Kienlongbank
năm 2019 sau kiểm toán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 19 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán so với năm 2018 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán giảm trên 10% so với năm 2018:

Lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán giảm 78.943 triệu đồng, tương đương giảm 41,33% so với năm 2018 do:

- Tổng thu nhập tăng 45.054 triệu đồng, tương đương tăng 3,91%. Trong đó chủ yếu do:

+ Thu nhập lãi thuần tăng 23.341 triệu đồng, tương đương tăng 2,41%.

+ Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư giảm 53.132 triệu đồng, tương đương giảm 46,17% là do trong năm 2018 Kienlongbank phát sinh thu nhập từ việc bán chứng khoán đầu tư.

- Tổng chi phí tăng 152.955 triệu đồng, tương đương tăng 16,68%. Trong đó chủ yếu do:

+ Chi phí hoạt động tăng 115.311 triệu đồng, tương đương tăng 13,12% là do chi phí của 17 đơn vị thành lập mới.

+ Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 37.643 triệu đồng, tương đương tăng 100% do trong tháng 12 Kienlongbank tăng trích lập dự phòng để tất toán trước hạn toàn bộ trái phiếu VAMC.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm (+/-) năm 2019 so với năm 2018	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	1.152.012	1.197.066	45.054	3,91
1	Thu nhập lãi thuần	968.710	992.051	23.341	2,41
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	8.714	31.169	22.455	257,69
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	11.626	28.631	17.005	146,27
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	115.070	61.938	(53.132)	(46,17)
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	31.633	26.047	(5.586)	(17,66)
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	16.258	57.230	40.972	252,01
II	Tổng chi phí	916.776	1.069.731	152.955	16,68
1	Chi phí hoạt động	879.133	994.444	115.311	13,12
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	37.644	75.287	37.643	100,00

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm (+/-) năm 2019 so với năm 2018	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	235.234	127.335	(107.899)	(45,87)
IV	Chi phí thuế TNDN	44.207	15.251	(28.956)	(65,50)
V	Lợi nhuận sau thuế	191.027	112.084	(78.943)	(41,33)

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank sau kiểm toán không thay đổi so với báo cáo trước kiểm toán.

2. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán so với năm 2018:

Lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank năm 2019 sau kiểm toán giảm 78.943 triệu đồng so với năm 2018 nguyên nhân chủ yếu từ giảm thu nhập lãi thuần trong tháng 12 năm 2019 do Kienlongbank hạch toán giảm các khoản lãi phải thu đã ghi nhận trong các năm trước đối với các khoản cho vay của một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Ảnh hưởng này chỉ mang tính chất tạm thời, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận lại vào thu nhập trên Báo cáo tài chính trong thời gian tới.

Hiện tại, Kienlongbank đang chào bán cổ phiếu nêu trên để thu hồi nợ và dự kiến hoàn tất trong năm 2020. Theo đánh giá của Kienlongbank, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, lợi nhuận trước thuế năm 2020 dự kiến đạt khoảng 750 tỷ đồng (Bảy trăm năm mươi tỷ đồng).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh

Trần Tuấn Anh